

Bản án số: 02/2026/HS-PT
Ngày: 07 - 01- 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Thẩm phán:

Ông Võ Thái Sơn

Ông Bùi Thanh Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhật Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 257/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Lê Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2025/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hữu T, sinh ngày: 21/11/1996, tại: Huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là Ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Lê Văn H và bà Trần Thị H1; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân vào ngày 15/02/2017, Lê Hữu T bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 02/2017/QĐ-TA về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 27/6/2018, đã chấp hành xong.

Ngày 03/4/2025, Lê Hữu T bị Công an xã P, tỉnh Hậu Giang phạt xử lý hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 11/QĐ-XPHC. Đến ngày 09/6/2025, đã chấp hành xong.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không được triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nên khoảng 16 giờ ngày 24/3/2025, bị cáo Lê Hữu T nhắn tin qua điện thoại di động cho anh Nguyễn Văn N nhờ anh N chở bị cáo ra cầu C thuộc Quốc lộ N mượn tiền. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, anh N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI, màu đỏ, biển kiểm soát 95H1-364.26 (xe thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn V là cha của anh N) đi từ nhà của anh N đến tiệm S để rước bị cáo. Khi gặp bị cáo, anh N dừng xe lại, dựng chân chống xe xuống và ngồi lùi lại về phía sau yên xe để bị cáo lên điều khiển xe. Bị cáo điều khiển xe chở N về hướng chợ N1, trên đường đi bị cáo hỏi anh N là để bị cáo chạy xe một mình đi mượn tiền được không, nhưng anh N không đồng ý. Trên đường đi, anh N ghé mua hộp bò viên chiên đem vào nhà H ở gần cầu chữ Y để đưa cho bạn của N là Nguyễn Văn T1. Sau khi mua hộp bò viên chiên xong. Khi đi đến đoạn đường trước cửa nhà H thuộc ấp Đ, xã C, thì bị cáo dừng xe phía bên kia lề đường cách cửa nhà H khoảng 10 mét, bị cáo ngồi trên xe, còn anh N xuống xe và cầm hộp bò viên chiên đi bộ đến trước cửa nhà H để đưa cho T1. Ngay lúc đó, bị cáo nhìn thấy anh N đang quay mặt vào trong nhà H nên đã lén lút quay đầu xe lại và tăng ga chạy xuống thị trấn M để bán xe mô tô cho cửa hàng thu mua phế liệu tên Hai R của ông Phan Văn H2 với số tiền 800.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI màu đỏ, biển kiểm soát 95H1- 364.26, số khung 1740GY029423, số máy E3T6B183920 (đã qua sử dụng) có giá trị còn lại là 5.948.750 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2025/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14–Cần Thơ quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 08 (T2) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, bị cáo Lê Hữu T kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu đồng thời giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy hình phạt 08 tháng tù cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào khác, lý do xin hưởng án treo của bị cáo đưa ra là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt tù đối với bị cáo nhưng không áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo xin được hưởng án treo với các lý do: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; thiệt hại chưa xảy ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ đã già; bị cáo là con trai một và là lao động chính trong gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về đơn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng hơn 17 giờ ngày 24/3/2025, anh Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI, màu đỏ, biển kiểm soát 95H1-364.26 (xe thuộc

quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn V là cha của anh N) đi từ nhà của anh N đến tiệm S để rước bị cáo ra cầu C thuộc Quốc lộ N mượn tiền do bị cáo có nhắn tin cho anh N nhờ rước trước đó. Sau khi gặp bị cáo, bị cáo là người điều khiển xe chở anh N. Khi đến đoạn đường trước cửa nhà ông H thuộc ấp Đ, xã C, thì T dừng xe phía bên kia lề đường cách cửa nhà H khoảng 10 mét, bị cáo dừng xe và vẫn ngồi trên xe còn anh N xuống xe đi bộ đến trước cửa nhà H để đưa cho anh T1 (bạn của anh N) hộp bò viên chiên. Lợi dụng anh N đang quay mặt vào trong nhà H, bị cáo lén lút tăng ga xe và bỏ chạy đi bán để lấy tiền tiêu xài

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện C, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI màu đỏ, biển kiểm soát 95H1- 364.26, số khung 1740GY029423, số máy E3T6B183920 (đã qua sử dụng) có giá trị còn lại là 5.948.750 đồng.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở, không cảnh giác của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt xe máy của bị hại nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo bằng Bản án số 19/2025/HS- ST ngày 16/9/2025 về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong nhân dân. Tại thời điểm phạm tội bị cáo đã trưởng thành, tuổi đời còn rất trẻ, đáng lẽ ra bị cáo phải cố gắng lao động chân chính nuôi sống bản thân, đóng góp của cải cho gia đình và sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo chơi bời, lêu lổng, không nghề nghiệp, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện (năm 2018) nhưng bị cáo không tu chí, sửa chữa lỗi lầm bản thân mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 03/4/2025, bị cáo đã bị Công an xã P, tỉnh Hậu Giang phạt xử lý hành chính số tiền 1.500.000 đồng, mặc dù không xác định tiền sự cho lần phạm tội này nhưng cho thấy bị cáo không chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước nên không được xem là có nhân thân tốt. Đặc biệt, số tiền bị cáo phạm tội thì cũng được bị cáo sử dụng chơi game và mua ma túy sử dụng.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết để bị cáo có thời gian để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội vì hiện nay nạn trộm cắp tài sản ngày càng gia tăng nhất là ở những thành phố lớn, nơi tập trung đông người, làm mất an ninh, trật tự xã hội, gây bất an, bức xúc trong nhân dân.

[5] Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo với các lý do: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ đã già và bị cáo là con trai một, bị cáo là lao động chính trong

gia đình, có nhân thân tốt, thiệt hại chưa xảy ra là không có căn cứ bởi bị cáo có nhân thân như đã phân tích trên nên không được xem là có nhân thân tốt. Ngoài ra, cha, mẹ của bị cáo cũng mới khoảng 60 tuổi, bản thân bị cáo trước đến nay không nghề nghiệp, thường xuyên chơi bời, lêu lổng.

Đối với lý do khác bị cáo nêu ra là các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ cho bị cáo. Từ đó cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt 08 tháng tù là phù hợp.

Từ các phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa.

[6] Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu T. Giữ nguyên bản án số 19/2025/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14–Cần Thơ.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 08 (tám) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Hữu T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 07/01/2025.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an TP. Cần Thơ (CQĐT; PV06);
- CQTHAHS – Công an TP. Cần Thơ;
- TAND, VKSND, Phòng THADS khu vực 14 – Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thọ